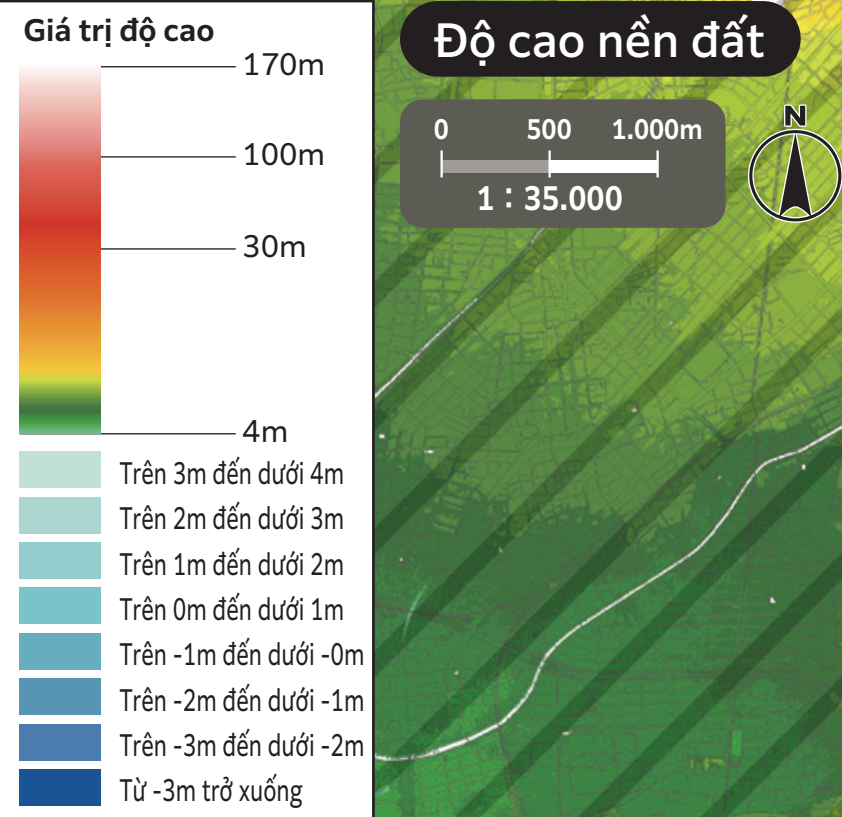


Nơi lánh nạn được chỉ định

Bản đồ

Quận Moriyama

Nơi lánh nạn được chỉ định là nơi để bạn có thể lánh nạn và sinh hoạt trong một khoảng thời gian nhất định trong trường hợp nhà của bạn bị thiệt hại và không thể trở về nhà sau khi thảm họa đã lắng xuống.



(Phần giải thích)

- Bất kể khu hành chính hoặc khu trường học nơi bạn sinh sống, bất kỳ ai cũng có thể sơ tán đến cơ sở nơi lánh nạn được chỉ định gần nhất.
- Về địa điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định là nơi đầu tiên để bạn sơ tán đến để thoát khỏi nguy hiểm của thảm họa nhằm bảo vệ tính mạng được đăng tải trên bản đồ cảnh báo nguy hiểm của các thảm họa.



Phần gạch chéo là khu vực
bên ngoài thành phố Nagoya

Thành phố Kita Nagoya

Phần gạch chéo là khu vực
bên ngoài thành phố Nagoya

Thành phố Seto

Thành phố Owariasahi

* Vui lòng xem bản đồ nơi lánh nạn được chỉ định của các quận để sơ tán đến nơi lánh nạn được chỉ định ở quận khác. Bản đồ nơi lánh nạn được chỉ định của tất cả các quận được đăng tải công khai trên trang web chính thức của thành phố Nagoya.

Số	Tên cơ sở (Đóng dấu ■)	Vị trí
1	Trường tiểu học Omori	4-401 Omori
2	Trường trung học cơ sở Omori	1-2601 Omori
3	Trung tâm cộng đồng Omori	4-206-1 Omori
4	Trường tiểu học Omori Kita	321 Gozembora
5	Trung tâm cộng đồng Omori Kita	5-319-1 Omori
6	Trường tiểu học Amakoda	2-1501 Amakoda
7	Trung tâm cộng đồng Amakoda	2-1605 Mukaedai
8	Trường tiểu học Moritaka Nishi	1-1108 Moritaka
9	Trường trung học cơ sở Moritaka	2-405 Shikenya
10	Trung tâm cộng đồng Moritaka Nishi	3-201 Moritaka
11	Trường tiểu học Honjigaoka	908 Honjigaoka
12	Trung tâm cộng đồng Honjigaoka	801 Honjigaoka
13	Trường tiểu học Moritaka Higashi	1-442 Moritaka Higashi
14	Trung tâm cộng đồng Moritaka Higashi	4-501-3 Hakusan
15	Trường tiểu học Obata	1-3-4 Obata
16	Trường trung học cơ sở Moriyama Higashi	5-7-3 Obata
17	Trung tâm cộng đồng Obata	2-3-7 Obata
18	Trường tiểu học Obata Kita	1801 Obata Kita
19	Trung tâm cộng đồng Obata Kita	867 Midorigaoka
20	Trung tâm thể thao Moriyama	2-112 Ryusenji
21	Nơi hội họp số hai Nhà ở Midorigaoka do thành phố quản lý	1010 Midorigaoka
22	Nơi hội họp Suishoen	1-704 Suishoen
23	Trường tiểu học Naeshiro	2-10-6 Naeshiro
24	Trung tâm cộng đồng Naeshiro	1-19-12 Obata Minami
25	Trường mẫu giáo Obataasahi	2-5-9 Obata Minami
26	Trường tiểu học Moriyama	6-27 Nishijima-cho
27	Trường trung học cơ sở Moriyama	13-63 Oyashiki
28	Trung tâm học tập suốt đời Moriyama	3-2-6 Moriyama
29	Hội quán Moriyama	19-14 Nishijima-cho
30	Trường tiểu học Nishishiro	2-14-3 Nishishiro
31	Hội quán Nishishiro	12-10 Omaki-cho
32	Trường tiểu học Nijo	248 Torigami-cho
33	Trường trung học cơ sở Moriyama Nishi	58 Shimmori-cho
34	Hội quán Nijo	127 Shimmori-cho
35	Trường tiểu học Shirasawa	233 Shirasawa-cho
36	Trường trung học cơ sở Moriyama Kita	116-1 Matsusaka-cho
37	Trung tâm cộng đồng Shirasawa	1 Shirotsuchi-cho
38	Trường tiểu học Nijikken-ya	16-16 Sarayashiki
39	Hội quán Nijikken-ya	14-56 Nijikken-ya
40	Trường tiểu học Toribami	2-17-6 Toribami
41	Trường tiểu học Seko	3-1303 Seko Higashi
42	Trung tâm xử lý nước Moriyama	3-1 Komegasecho, Quận Kita
43	Hội quán Seko	2-825 Koshin
44	Trường tiểu học Shidami Higashi	323-2 Doko, Aza, Kamishidami
45	Trung tâm cộng đồng Shidami Higashi	1175-1 Miyamae, Aza, Nakashidami
46	Nhà trẻ Nakashidami	1174 Miyamae, Aza, Nakashidami
47	Trường tiểu học Shidami Nishi	2-177 Fukasawa
48	Trung tâm cộng đồng Shidami Nishi	1001 Izumigaoka
49	Trường tiểu học Kikko	1-1601 Kikko
50	Nhà sinh hoạt cộng đồng Kikko	2-1705 Kikko
51	Trường trung học cơ sở Kikko	2-102 Sasagane
52	Trường tiểu học Shimoshidami	1825 Shimanoguchi, Aza, Shimoshidami
53	Trường trung học cơ sở Shidami	1402 Yokozutsumi, Aza, Shimoshidami
54	Hội quán khu vực Shidami	1390-1 Yokozutsumi, Aza, Shimoshidami
55	Sân thể thao Shidami	2287-1 Haesagari, Aza, Shimoshidami
56	Trung tâm cộng đồng Shimoshidami	1659 Nagato, Aza, Shimoshidami
57	Công viên Togokusan Fruit Park	2110-353 Togoku, Aza, Kamishidami
58	Trường tiểu học Kamishidami	1220-2 Otsuka, Aza, Kamishidami

Cơ quan hành chính nhà nước và địa phương (Đóng dấu □)

- A

Tòa thị chính quận Moriyama
- B

Tòa thị chính quận Moriyama, chi nhánh Shidami
- C

Trạm cứu hỏa Moriyama
- D

Trạm cứu hỏa Moriyama, văn phòng chi nhánh Shidami
- E

Trạm cứu hỏa Moriyama, văn phòng chi nhánh Morinishi
- F

Trạm cứu hỏa Moriyama, văn phòng chi nhánh Omori
- G

Văn phòng công trình công cộng Moriyama

Bản đồ này sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố được tạo vào năm 2015 và 2016. Ngoài ra, chúng tôi sẽ chỉnh sửa tình trạng sau khi tạo nếu cần. Đối với thành phố Seto, thành phố Kasugai, thị trấn Toyoyama, thành phố Nagakute và thành phố Owariasahi, chúng tôi đã sử dụng bản đồ cơ sở quy hoạch thành phố với sự phê duyệt của các thành phố, thị trấn.
(Mã số phê duyệt: Thành phố Seto: 3瀬都計 Số 165, Thành phố Kasugai: 3春都政 Số 161, Thị trấn Toyoyama: 3豊防地 Số 61, Thành phố Nagakute: 3長都 Số 162, Thành phố Owariasahi: 令和3年 Số 1)